

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Loan

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nông Văn H**, sinh ngày 10/6/1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lý Văn S, sinh năm 1957 (Đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1958 (Đã chết); vợ: Hà Thị L, sinh năm 1977; con: có 02 (hai) con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hà Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng - Người đại diện ông Hứa Hồng T; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hà Thị L, sinh năm 1977; Cư trú tại: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Lục Thị I, sinh năm 1975; Cư trú tại: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Lữ Văn S, sinh năm 1988; Cư trú tại: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Chu Thị T, sinh năm 1987; Cư trú tại: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Sèo Thị B, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 27/01/2021, Tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện Bảo Lạc phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc tiến hành kiểm tra tại khu vực RR, thuộc xóm PP, xã KC. Qua kiểm tra, phát hiện việc phá rừng trái phép tại Lô 88, khoảnh 18, tiểu khu 42, thửa 306, tờ bản đồ số 02, chủ quản lý là Lương Văn B và Lô 94, khoảnh 18, tiểu khu 42, thửa 313, tờ bản đồ số 02, chủ quản lý là Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc. Qua đo đạc ban đầu, khu vực rừng bị chặt phá có diện tích là 11.700 mét vuông (m²). Sau khi phát hiện vụ việc, Hạt Kiểm lâm huyện Bảo Lạc đã chuyển hồ sơ và các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc để điều tra, xác minh.

Ngày 29 và 30/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp cùng các thành phần chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí, diện tích khoảng rừng bị chặt phá và kiểm đếm số lượng cây gỗ bị chặt phá.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan điều tra phối hợp với Trung tâm kỹ thuật, Sở Tài nguyên - Môi trường và các thành phần liên quan tiến hành đo đạc xác định diện tích thực tế rừng bị chặt phá tại PP, KC, Bảo Lạc. Kết quả: Diện tích rừng bị chặt phá là 9.196,9m² (chín nghìn một trăm chín sáu phẩy chín mét vuông). Trong đó, chủ quản lý là ông Lương Văn B có diện tích 8.836,5m² (tám nghìn tám trăm linh chín phẩy năm mét vuông); chủ quản lý là Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc có diện tích 360,4m² (ba trăm sáu mươi phẩy bốn mét vuông).

Quá trình điều tra xác minh, thu thập tài liệu xác định: Khu rừng bị chặt phá tại xóm PP, KC, BL thuộc Lô 88 và Lô 94, khoảnh 18, tiểu khu 42, tờ bản đồ số 02; bản đồ kiểm kê năm 2015 xã Kim Cúc là loại rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi. Mục đích sử dụng: Rừng sản xuất.

Qua kiểm đếm, thống kê khối lượng gỗ tự nhiên bị chặt hạ trong khu rừng bị chặt phá tại PP, KC, BL có tổng khối lượng là 20,055m³ (hai mươi phẩy không năm năm mét khối). Trong đó, số gỗ thuộc khu rừng do Nông Văn Đ quản lý là 17,126m³; số gỗ thuộc khu rừng do Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc quản lý là 2,929m³.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại. Tại kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: Giá trị của 20,055m³ gỗ thông thường là 16.044.000 đồng, trong đó: số gỗ thuộc khu rừng do Nông Văn Đ quản lý tổng 17,126m³ là 13.700.800 đồng; số gỗ thuộc khu rừng do Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc quản lý 2,929m³ là 2.343.200 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2005, ông Lương Văn B trú tại PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng có thỏa thuận với gia đình Nông Văn H về việc đổi đất rừng tại PP, KC, BL (vị trí khu rừng bị chặt phá). Quá trình quản lý và bảo vệ rừng, ông H đã trồng xen cây hồi tại khu rừng trên. Đến cuối năm 2020, thấy cây hồi phát triển không tốt nên H có ý định chặt hết cây trong rừng để cây hồi phát triển và trồng thêm cây hồi mới. Ngày 23/12/2020, H nói chuyện với vợ là Hà Thị L về việc phát rừng và trồng thêm cây hồi mới. Sau đó, H và vợ gọi điện thoại cho Lữ Văn S, Lèo Thị B, Chu Thị T, Lục Thị I, đều cùng trú tại xóm PP, xã KC và Hoàng Văn H, trú tại NN, xã KC, bảo ngày 24/12/2020 đến giúp phát rừng và được những người này đồng ý. Do trước đó H và vợ đã giúp những người này đi cây, đi gặt nên giờ gọi đến giúp phát rừng để trả công. Khoảng 07 giờ 00 ngày 24/12/2020, năm người gồm H, S, B, T, I cùng đi đến khu rừng gia đình H quản lý. Khi đến nơi T, I, S, B sử dụng dao quắm để phát và chặt những cây con phía dưới gốc. Sau đó, Đ đến và cùng H sử dụng máy cưa lóc thay nhau cưa hết các cây to trong rừng (cưa theo sau những người phát cây con). Việc phát rừng được tiến hành đến buổi trưa ngày 25/12/2020, thì phát và chặt xong tất cả các cây trong rừng. Việc chặt hạ toàn bộ các cây trong khu rừng mình đang quản lý, H không xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hà Thị L, Lữ Văn S, Sèo Thị B, Chu Thị T, Lục Thị Í, Hoàng Văn Đ đều khai nhận do hiểu biết pháp luật hạn chế, nhận thức về việc giúp H chặt cây, phát rừng là đổi công, không biết H chặt phá rừng có xin phép các cơ quan có thẩm quyền hay chưa. Ngoài việc đổi công cho H thì không còn mục đích và được hưởng lợi ích gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện của Nguyên đơn dân sự ông Hứa Hồng T - Phó Chủ tịch, Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng trình bày: Ngày 24 và 25/12/2020 Nông Văn H, trú tại PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã có hành vi chặt phá rừng trái phép. Trong số diện tích rừng H chặt phá có một phần rừng do Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc quản lý. Sự việc đã được các cơ quan chức năng tiến hành xác minh, đo đạc, kiểm đếm, định giá Ủy ban

nhân dân xã hoàn toàn nhất trí với các kết luận của cơ quan chức năng. Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự mà đề nghị Nông Văn H khôi phục lại rừng bằng cách trồng mới cây con trên diện tích rừng bị chặt phá.

Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo là một công dân tốt, bản thân và gia đình luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Chỉ vì hạn chế trong nhận thức nên dẫn đến hành vi hủy hoại rừng. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSBL ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Hủy hoại rừng". Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo Nông Văn H từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Đề nghị bị cáo có trách nhiệm trồng mới lại toàn bộ diện tích rừng đã bị hủy hoại. Bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc nên xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp thêm số tiền 343.000 đồng vào ngân sách nhà nước (*theo kết luận định giá tài sản bị thiệt hại số 08/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021: Số gỗ thuộc khu rừng do Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc quản lý là $2,929m^3 = 2.343.200$ đồng*)

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: Một máy cưa nhãn hiệu "HUSPANDA" màu đen - trắng có chiều dài 80cm, phần lưỡi dài 40cm, phần máy và tay cầm dài 40cm, bề rộng lưỡi cưa dài 90cm.

Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) con dao. Có đặc điểm: Một con dao quắm màu đen, chiều dài 40cm, phần cán dao bằng gỗ dài 17cm, phần đuôi và lưỡi dao dài 23cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 01mét, đuôi và lưỡi dao dài 25cm, cán dao bằng kim loại dài 75cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 60cm, cán dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi và lưỡi dao dài 25cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 25cm, không có cán. (Tất cả đều đã qua sử dụng).

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Hà Thị Hạnh trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh,

điều luật và khung hình phạt đã truy tố và đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối hận. Trước khi phạm tội bị cáo là người luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng và nhà nước tại nơi cư trú. Bản thân bị cáo là người ít học, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo có những hạn chế nhất định về nhận thức với suy nghĩ và mong muốn chặt phá những cây gỗ tạp mọc sẵn trong rừng để trồng cây công nghiệp khác có lợi ích kinh tế cao hơn. Quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, đã tự nguyện nộp một khoản tiền để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nông Văn H không có lời bào chữa bổ sung, thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Vào các ngày 24 và 25/12/2020, Nông Văn H tuy không được phép của cơ quan có thẩm quyền nhưng đã có hành vi chặt, phá rừng trái phép tại xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với tổng diện tích là 9.196,9m². Khu rừng bị chặt phá là loại rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi. Mục đích sử dụng: Rừng sản xuất. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại

rừng". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi giúp sức cho bị cáo của Hà Thị L, Lữ Văn S, Sèo Thị B, Chu Thị T, Lục Thị Í, Hoàng Văn Đ là do hiểu biết pháp luật hạn chế, nhận thức về việc giúp H chặt cây, phát rừng là đồi công, không biết Hành chặt phá rừng có xin phép các cơ quan có thẩm quyền hay chưa, có vi phạm pháp luật hay không. Do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự .

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn H sinh ra và lớn lên tại xã KC, huyện BL, chỉ được đi học đến lớp 03/12 bỏ học, là người có sức khỏe, đã có gia đình riêng có vợ con, quá trình sinh sống tại địa phương là người hiền lành, chịu khó luôn thực hiện tốt, đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi về hành vi mình đã gây ra, bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền để bồi thường thiệt hại với mong muốn khắc phục hậu quả do mình gây ra. Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp để giám sát giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên lai thu số 01700 ngày 30/9/2021, xét cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát buộc bị cáo phải nộp thêm 343.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không có căn cứ buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một máy cưa nhãn hiệu "HUSPANDA" màu đen - trắng có chiều dài 80cm, phần lưỡi dài 40cm, phần máy và tay cầm dài 40cm, bề rộng lưỡi cưa dài 90cm, xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 04 (Bốn) con dao, có đặc điểm: Một con dao quắm màu đen, chiều dài 40cm, phần cán dao bằng gỗ dài 17cm, phần đuôi và lưỡi dao dài 23cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 01mét, đuôi và lưỡi dao dài 25cm, cán dao bằng kim loại dài 75cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài

60cm, cán dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi và lưỡi dao dài 25cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 25cm, không có cán. (Tất cả đều đã qua sử dụng) xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Hủy hoại rừng".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nông Văn H. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 01700 ngày 30/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một máy cưa nhãn hiệu "HUSPANDA" màu đen - trắng có chiều dài 80cm, phần lưỡi dài 40cm, phần máy và tay cầm dài 40cm, bề rộng lưỡi cưa dài 90cm.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) con dao. Có đặc điểm: Một con dao quắm màu đen, chiều dài 40cm, phần cán dao bằng gỗ dài 17cm, phần đuôi và lưỡi dao dài 23cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 01mét, đuôi và lưỡi dao dài 25cm, cán dao bằng kim loại dài 75cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 60cm, cán dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi và lưỡi dao dài 25cm; Một con dao quắm màu đen, chiều dài 25cm, không có cán. (Tất cả đều đã qua sử dụng).

Toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo quyết định giao nhận vật chứng tài sản số 38 ngày 13/9/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (L, Í, S, T, Đ) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Bích) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY